TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2019/HS-ST
Ngày: 22/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Ngọc H; Sinh ngày: 13/7/1994; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 33/8F đường PVC, Phường N, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Kim T và bà: Hồ Thị Ngọc Q; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 10/5/2017, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 145/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 19/6/2018 (Giấy chứng nhận về việc chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc số: 462/GCN-CS3 ngày 29/5/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 3); Bị bắt, tạm giam ngày 25/10/2018.

Nhân thân: Ngày 19/6/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 125/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015 (Giấy xác nhận phạm nhân được đặc xá tha tù trước thời hạn số: 234/TGCB (HS) ngày 26/12/2018 của Trại giam Châu Bình).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Lê Trường V; Sinh năm: 1988; Trú tại: 270/3 khu phố Thạnh Lợi, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi thống nhất cùng nhau đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/10/2018, B điều khiển xe gắn máy (loại xe Dream, không xác định được biển số) chở Lâm Ngọc H chạy lòng vòng tìm tài sản. Khi chạy đến trước nhà số 104/D10 đường số B, cư xá ĐRĐ, Phường M, Quận F, B phát hiện có chiếc xe gắn máy hiệu Airblade màu đen bạc của ông Lê Trường V đang dựng trước nhà, chìa khóa xe còn cắm vào ổ khóa công tắc mà không có người trông coi, nên chỉ cho H thấy, H liền đi đến mở công tắc nổ máy xe, nhưng H mới chạy được một đoạn thì bị ông V phát hiện tri hô cùng những người xung quanh đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường M, Quận 6 giải quyết. Riêng B điều khiển xe Dream chạy thoát.

Tại Công an Phường M, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Lâm Ngọc H đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1713/TCKH ngày 26 tháng 10 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe mô tô biển số 61C1-617.11, nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn bạc-đen, số khung: 6308FZ372692, số máy: JF63E1372729, dung tích 125cm^3 (xe cũ đã qua sử dụng, mua vào năm 2016), có giá là: 25.000.000 đồng.

Đối với người tên B, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS-Q6 ngày 02 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Ngọc H về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Ngọc H khai nhận chính bị cáo đã cùng B thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy (loại xe Honda Airblade màu đen bạc, bị cáo không nhớ biển số) của ông Lê Trường V tại trước nhà số 104/D10 đường số B, cư xá ĐRĐ, Phường M, Quận F vào chiều ngày 25/10/2018 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm Ngọc H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lâm Ngọc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 05 thanh kim loại màu trắng có đầu dẹp, 01 thanh kim loại màu vàng hình lục giác, 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ T, 01 túi màu đen.

Trả lại bị cáo Lâm Ngọc H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Bavapen, vỏ màu bạc, số Imei: 863305333066925 và 01 sim điện thoại có số seri: 8401180112742628 OT.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lâm Ngọc H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lâm Ngọc H tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị hại Lê Trường V và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Ngọc H đã lợi dụng sự sơ hở của ông Lê Trường V, lén lút chiếm đoạt của ông Vinh 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển số 61C1-617.11 trị giá 25.000.000 đồng, là phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Lâm Ngọc H là liều lĩnh, thực hiện giữa ban ngày. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Lâm Ngọc H là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam,

lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Lâm Ngọc H ngày 10/5/2017, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 19/6/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Ngọc H tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương đối dài mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lâm Ngọc H còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Lê Trường V đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xe gắn máy biển số 61C1-617.11, nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn bạc-đen, số khung: 6308FZ372692, số máy: JF63E1372729 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/11/2018 - BL74) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 05 thanh kim loại màu trắng có đầu dẹp, 01 thanh kim loại màu vàng hình lục giác, 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ T và 01 túi màu đen thu giữ của bị cáo Lâm Ngọc H, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Bavapen, vỏ màu bạc, số Imei: 863305333066925 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 8401180112742628

OT), tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 192/PNK ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL76)

[8] Theo lời khai của bị cáo Lâm Ngọc H và bị hại Lê Trường V, thì còn có một người tên B cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch của người này và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Lâm Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lâm Ngọc H** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Ngọc H** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 05 (năm) thanh kim loại màu trắng có đầu dẹp, 01 (một) thanh kim loại màu vàng hình lục giác, 01 (một) thanh kim loại màu trắng hình chữ T, 01 (một) túi màu đen.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Lâm Ngọc H 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Bavapen, vỏ màu bạc, số Imei: 863305333066925 và 01 (một) sim điện thoại có số seri: 8401180112742628 OT.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lâm Ngọc H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lâm Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lê Trường V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên